

Bản án số: 12 /2019/HS-ST

Ngày 23- 07- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyền.

Ông Nguyễn Xuân Sinh

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 06 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019 QĐXXST - HS ngày 08 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm 1978, tại thành phố B, tỉnh B; Nơi cư trú: Số nhà 992, đường T, Phố P, phường T, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở: Số nhà 16, đường L, phố P, phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà: Đinh Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H (không có đăng ký kết hôn); có 1 con, sinh năm 2012; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 10/7/2012 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B xử phạt 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc Nguyễn Quang T phải chấp hành 06 năm tù. Ra trại ngày 29/4/2016.

Nhân thân:

- Ngày 19/12/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh B xử phạt 36 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 24/12/2008.

- Ngày 28/4/2003 UBND thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B ra Quyết định số 106/QĐ – UB về việc đưa Nguyễn Quang T vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong về địa phương theo giấy chứng nhận số 06/2005/CN ngày 30/01/2005.

- Ngày 20/6/2009 Công an phường T, thành phố B, tỉnh B ra Quyết định xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong tại biên lai thu tiền phạt số 00169836 ngày 22/6/2009.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 28/4/2019 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang T* : Ông Phạm Đức Hiền - Luật sư
- Văn phòng luật sư Đức Hiền thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Cao Anh T1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Phố 2, phường T, thành phố B. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1971; Nơi cư trú thôn H, xã T, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số nhà 46, phố T, phường T, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt

- *Người làm chứng*:

1. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 2000. Vắng mặt

2. Anh Phạm Đức T4, sinh năm 1985. Vắng mặt

3. Anh Thái Bá T5, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7 giờ 10 phút, ngày 22/4/2019 tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang Hiềm thuộc phố T, phường T, thành phố B phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Khắc T2 và Cao Anh T1. Thu giữ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa màu trắng có đường kính 06cm, cao 20 cm có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa màu xanh có gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 38 cm và một cốc thủy tinh dài 12 cm có một đầu uốn cong hình phễu bên trong có bám dính tinh thể màu trắng; một vỏ túi ni lông màu trắng có kích thước (2,5 x 2,5) cm và một chiếc bật lửa ga màu vàng. Ngoài ra còn thu giữ của Cao Anh T1 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ trong có lắp Sim số:0335073727, số Imel 1: 352121087427488, số Imel 2: 352121087427496.

Quá trình điều tra Cao Anh T1 và Nguyễn Khắc T2 đã khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/4/2019 T1 và T2 gặp nhau ở gần khu vực ngã 3 Tam Giác thuộc phường T, thành phố B, tỉnh B. Tại đây T2 đưa cho T1 400.000 đồng và rủ T1 đi mua ma túy sử dụng, Cao Anh T1 đồng ý và lấy điện thoại di động ra gọi cho Nguyễn Quang T hỏi mua ma túy đá. Nguyễn Quang T đồng ý và hẹn đến phòng trọ ở số nhà

16, đường Cát Linh, phố P, phường T, thành phố B, tỉnh B. Sau đó Cao Anh T1 và Nguyễn Khắc T2 đi xe mô tô đến phòng trọ của Nguyễn Quang T. Khi cách phòng trọ 45 mét thì Cao Anh T1 dừng xe cho T2 xuống đứng đợi, rồi tiếp tục đi đến trước cửa sân phòng trọ gặp Nguyễn Quang T. Lúc này Nguyễn Quang T đang đứng ở đó, khi gặp nhau Nguyễn Quang T nhét túi ma túy đá vào túi quần bò phía trước, bên phải của Cao Anh T. Cao Anh T móc trong túi quần đang mặc lấy ra 400.000 đồng đưa cho Nguyễn Quang T rồi quay xe đi ra đón T2, chở T2 đến khu vực nghĩa trang Hiềm thuộc phố T, phường T, thành phố B sử dụng một nửa số ma túy vừa mua được. Còn lại một nửa Cao Anh T1 và Nguyễn Khắc T2 hẹn nhau đến sáng ngày 22/4/2019 tiếp tục ra nghĩa trang Hiềm sử dụng thì bị bắt giữ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang T, tại số nhà 16, đường Cát Linh, phố P, phường T, thành phố B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã thu giữ những đồ vật, tài sản sau:

- Tại phòng ngủ trên mặt đệm đặt dưới đất: 01 túi giả da màu nâu có kích thước (19 x 29) cm, bên trong có 2 túi ni lông màu trắng, trong đó túi thứ nhất có kích thước (09 x 12) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 27,2188 gam, ký hiệu: M1; túi thứ hai có kích thước (04 x 07) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 4,9733 gam, ký hiệu: M2;

- Thu giữ tại lỗ thoát nước sàn nhà vệ sinh hai túi ni lông trắng gồm:

- + Túi thứ nhất có kích thước (06 x 09) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 1,7968 gam, ký hiệu: M3;

- + Túi thứ hai có kích thước (09 x 14) cm bên trong có 4 túi ni lông nhỏ, trong đó có một túi có kích thước (03 x 03) cm, ba túi có kích thước (02 x 02) cm, tiến hành cân xác định khối lượng như sau:

Túi có kích thước (3 x 3) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,7471 gam. Ký hiệu M4.

Túi thứ nhất có kích thước (2 x 2) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,3542 gam. Ký hiệu M5.

Túi thứ hai có kích thước (2 x 2) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,3517 gam. Ký hiệu M6.

Túi thứ ba có kích thước (2 x 2) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,3662 gam. Ký hiệu M7.

- Thu giữ trên người Nguyễn Quang T một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, lắp sim số 0985226800, máy có số sê ri 1: 352895100898219, số sê ri 2: 352895101898218.

- Thu giữ trong Camera đặt trên trước cửa phòng ở của Nguyễn Quang T: 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Micro-sdHC – 32GB.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ số túi chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ ở trên là ma túy đá. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định

chất tinh thể có ký hiệu từ M1 đến M7 và chất tinh thể bám dính trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 143/KLGD – PC09 - MT ngày 25/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Kết luận:

“ Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M7 là 35,8081 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine ít không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn Quang T khai nhận mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên địa chỉ ở khu vực thị xã S, tỉnh H với giá 30.000.000 đồng, mua cách hôm bị bắt khoảng 1 tuần về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và chia nhỏ ra để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Trong đó, ngày 21/4/2019 Nguyễn Quang T đã bán cho Cao Anh T1 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B đã kết luận.

Tại bản cáo trạng số 14/CT – VKS ngày 24 tháng 06 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B.

Nguyễn Quang T khai: Số ma túy bị thu giữ là của T mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên địa chỉ ở khu vực thị xã S, tỉnh H với giá 30.000.000 đồng, mua cách hôm bị bắt khoảng 1 tuần về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và chia nhỏ ra để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Trong đó, ngày 21/4/2019 Nguyễn Quang T đã bán cho Cao Anh T1 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Quang T từ 15 đến 16 năm tù. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đã bán ma túy trái phép cho Cao Anh T1 để sung quỹ Nhà nước .

+ *Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:*

1. Một đoạn ống thủy tinh hình phễu (cóong), một chai nhựa màu trắng, bên trên nắp có ống hút nhựa, một túi nilon, một bật lửa ga trong 01 túi niêm phong mã số PS1A 050268 dán kín;

2. Số lượng ma túy 34,3515 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín ghi: Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 143/KLGD -PC09 - MT;

3. 01 phong bì thư niêm phong dán kín mép, trên phong bì có ghi “Vật chứng niêm phong gồm các vỏ bao gói ban đầu và phong bì niêm phong ký hiệu T1,T2 ;

4. 04 phong bì niêm phong dán kín bên trong có 04 Que thử nước tiểu của Nguyễn Khắc T2; Cao Anh T1; Nguyễn Quang T; Nguyễn Thị T3;

5. 01 chiếc túi giả da màu nâu có KT 19 cm x 29 cm của Nguyễn Quang T.

+ *Tịch thu sung quỹ nhà nước* : 01 chiếc điện thoại di động sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy Nokia màu đen đã qua sử dụng, có lắp sim số 0985226800, máy có số Sêri 1: 352895100898219, số Sê ri 2: 352895101898218 thu giữ của Nguyễn Quang T ngày 22/4/2019.

+ *Trả lại:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imel 1: 352121087427488, số Imel 2: 352121087427496, điện thoại đã cũ, lắp sim số: 0335073727 thu giữ của Cao Anh T1 ngày 22/04/2019.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang T phát biểu quan điểm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và giảm mức hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quang T. Lý do bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T không có ý kiến gì hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội không oan; bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân tỉnh B đã nghiên cứu hồ sơ ban hành Quyết

định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho bị cáo và những người tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Quang T tại phiên tòa phù hợp với Cáo trạng, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản cân xác định khối lượng ngày 24/4/2019 (*Bút lục 31*), bản kết luận giám định số 143/KLGD-PC09-MT ngày 25/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (*Bút lục 32, 33*). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Quang T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/4/2019, Nguyễn Quang T có hành vi bán trái phép cho Cao Anh T1 một túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng. Đồng thời Nguyễn Quang T cất giấu tại chỗ ở của mình 35,8081 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán cho người khác là phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

a)...

*b) Heroine, Cocaine, **Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11** có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang T là đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự xã hội; hơn nữa, đây cũng là loại tội làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu

trách nhiệm hình sự và chịu hình phạt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo T: Bị cáo T phạm tội khi chưa được xóa án tích là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy mà người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Quang T, T khai không biết tên và địa chỉ, gặp lần đầu mua ma túy ở khu vực thị xã S, tỉnh H. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để làm rõ.

Đối với các đối tượng Cao Anh T1 và Nguyễn Khắc T2 mua ma túy của Nguyễn Quang T, quá trình điều tra không thu giữ được ma túy do các đối tượng đã sử dụng hết. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Cao Anh T1 và Nguyễn Khắc T2 là đúng pháp luật. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T2 và T; thu giữ 01 Điện thoại của Cao Anh T.

Đối với ông Phạm Văn H, là người đã cho Nguyễn Quang T thuê nhà trọ. Ông H không biết việc mua bán trái phép ma túy của T. Do vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Văn H là đúng pháp luật. Ông H không yêu cầu liên quan đến tài sản phòng trọ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng để xử lý vật chứng của vụ án như sau:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Quang T nộp lại số tiền 400.000 đồng đã bán ma túy trái phép cho Cao Anh T1, để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước .

+ *Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:*

1. Một đoạn ống thủy tinh hình phễu (cóong), một chai nhựa màu trắng, bên trên nắp có ống hút nhựa, một túi nilon, một bật lửa ga trong 01 túi niêm phong mã số PS1A 050268 dán kín;

2. Số lượng ma túy 34,3515 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín ghi: Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 143/KLGD -PC09 - MT;

3. 01 phong bì thư niêm phong dán kín mép, trên phong bì có ghi “Vật chứng niêm phong gồm các vỏ bao gói ban đầu và phong bì niêm phong ký hiệu T1,T2 ;

4. 04 phong bì niêm phong dán kín bên trong có 04 Que thử nước tiểu của Nguyễn Khắc T2; Cao Anh T1; Nguyễn Quang T; Nguyễn Thị T3;

5. 01 chiếc túi giả da màu nâu có KT 19 cm x 29 cm thu giữ của Nguyễn Quang T.

+ *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước*: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Quang T ngày 22/4/2019, sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy, điện thoại có lắp sim số 0985226800, máy có số Sê ri 1: 352895100898219, số Sê ri 2: 352895101898218;

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imel 1: 352121087427488, số Imel 2: 352121087427496, điện thoại đã cũ, lắp sim số: 0335073727 thu giữ của Cao Anh T1 ngày 22/04/2019.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vĩ các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T **15** (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/4/2019.

Phạt tiền bổ sung **15.000.000** đồng (mười lăm triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Quang T để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Quang T nộp lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đã bán ma túy trái phép cho Cao Anh T1 để nộp ngân sách Nhà nước.

2.2 . *Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:*

2.2.1. Một (01) đoạn ống thủy tinh hình phễu (cóong), một chai nhựa màu trắng, bên trên nắp có ống hút nhựa, một túi nilon, một bật lửa ga trong 01 túi niêm phong dán kín mã số PS1A 050268;

2.2.2. Số lượng ma túy 34,3515 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín ghi: Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 143/KLGD -PC09 - MT;

2.2.3. 01 phong bì thư niêm phong dán kín mép, trên phong bì có ghi “Vật chứng niêm phong gồm các vỏ bao gói ban đầu và phong bì niêm phong ký hiệu T1,T2 ;

2.2.4. 04 phong bì niêm phong dán kín bên trong có 04 Que thử nước tiểu của Nguyễn Khắc Thảo; Cao Anh T1; Nguyễn Quang T; Nguyễn Thị T3;

2.2.5. 01 chiếc túi giả da màu nâu có KT 19 cm x 29 cm của Nguyễn Quang Tuấn.

2.3. *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước* : 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, có lắp sim số 0985226800, máy có số Sêri 1: 352895100898219, số Sêri 2: 352895101898218 thu giữ của Nguyễn Quang T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imel 1: 352121087427488, số Imel 2: 352121087427496, điện thoại đã cũ, lắp sim số: 0335073727 thu giữ của Cao Anh T1.

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh B ngày 25/06/2019).

3. **Án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản)
 - VKSND cấp cao (1 bản)
 - VKSND tỉnh B (3 bản)
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (5 bản)
 - Cơ quan CS điều tra Công an tỉnh B (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh B (1 bản)
 - Trại tạm giam (1 bản)
 - Bị cáo (1 bản)
 - Luật sư (1 bản)
 - Sở tư pháp (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)*

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Đức Hiệp**